

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 15-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đình Ry;
Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án. Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, đến ngày 15/6/2012 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 06/06/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999 và 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giết tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình chung của hai tội là 08 năm tù;

Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên ra Quyết định thi hành quyết định tổng hợp hình phạt tù 10 năm 06 tháng tù đối với Lê Ngọc H, về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản” (tổng hợp hình phạt tù của hai Bản án số 21 ngày 06/6/2017 và Bản án số 22 ngày 28/7/2017), đến ngày 12/8/2024, H đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, đến ngày 12/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lê Ngọc H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Tô Thị N, sinh năm 1972 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1972 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Phan Khoa N, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Phan Văn T, sinh năm 1956 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Diệp Tư Đ, sinh năm 1997 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Võ Đình C, sinh năm 1996 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, phường C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Bà Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1974 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/3/2025, Lê Ngọc H đi đến khu vực đòi keo đổi diện công vào Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 95, thuộc tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) tìm kiếm người nào sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy bà Tô Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) mang một túi xách màu ngà đi bộ từ trong doanh trại quân đội ra khu vực đòi keo. Nghĩ trong túi xách của bà N có tài sản có giá trị nên H đã tiến lại gần tiếp cận bà N, đồng thời nói “cô ơi coi chừng té”, rồi ngay lập tức dùng tay giật lấy chiếc túi xách của bà N đang đeo trên người rồi nhanh chóng bỏ chạy vào trong khu đòi keo, trong quá trình bỏ chạy thì H đã làm rơi đôi dép quai ngang màu đen đang đi tại hiện trường, lúc này bà N hô hoán “cướp, cướp”. Khi thấy không còn ai đuổi theo thì H dừng lại và lục tìm tài sản trong túi thấy có một xấp tiền mặt nhiều mệnh giá khác nhau và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, sau đó H bỏ xấp tiền và điện thoại vào túi quần của mình rồi tiếp tục cầm túi xách bỏ chạy. Khi đến quán nước của bà Lê Thị Kim O, tại tổ dân phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) thì H vào mua nước uống hết số tiền 20.000 đồng (tiền cá nhân). Trong lúc đang ngồi uống nước, H lấy số tiền vừa chiếm

đoạt được ra đếm tổng cộng số tiền 11.490.000 đồng, còn túi xách H bỏ trong cái bao được đặt trước quán của bà O. Tiếp đó, H đi bộ vào cửa hàng điện thoại của anh Phan Khoa N, tại thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung với giá 1.000.000 đồng. Sau đó H thuê ông Phan Văn T, trú tại thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) là người chạy xe ôm chở H vào khu vực chợ B, xã B, thị xã B (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) hết số tiền 50.000 đồng (tiền cá nhân). Sau đó H dùng 450.000 đồng (trong đó có 82.000 đồng tiền cá nhân và 368.000 đồng tiền chiếm đoạt được) mua đồ nhậu tại quán của bà Lê Thị Mỹ P, trú tại thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) rồi mang về nhà tại thôn B, xã B (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk) rủ Diệp Tư Đ, và Võ Đình C, cùng nơi cư trú nhậu. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc H cùng Đ và C đang ngồi nhậu thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, H đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi cướp giật tài sản của bà N và tự nguyện giao nộp số tiền 12.122.000 đồng, trong đó số tiền bán điện thoại 1.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 16/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản 2516, thị xã B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng - bạc, số IMEI 1: 357865261786862, số IMEI 2: 358164361786868 có giá trị 2.500.000 đồng; 01 túi xách màu trắng ngà, viền màu nâu, có khóa kéo bằng kim loại màu vàng, 02 khuyên đeo dây bằng kim loại màu vàng, kích thước (23x13x3)cm có giá trị 100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1167/KL-KTHS ngày 10/07/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Dấu vân tay trên các mẫu cần giám định A1; A2; A3; A4 và A5 so với dấu vân tay trên mẫu so sánh M là của cùng một người.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ số tiền 12.122.000 đồng, trong đó số tiền 1.000.000 đồng là số tiền do bán điện thoại mà có, do bị can H tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng – bạc, số IMEI 1: 357865261786862, số IMEI 2: 358164361786868, do anh Phan Khoa N tự giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả số tiền 11.122.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng – bạc cho bà N là chủ sở hữu; trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho anh N, vì anh N không biết việc bị cáo H chiếm đoạt điện thoại của người khác rồi bán lại cho anh N.

Quá trình điều tra, bà N giao nộp 01 đôi dép quai ngang màu đen của bị cáo H để lại tại hiện trường trong lúc bỏ chạy cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk. Thu giữ 01 túi xách màu trắng ngà, viền màu nâu, có khóa kéo bằng kim loại màu vàng, 02 khuyên đeo dây bằng kim loại màu vàng, kích thước (23x13x3)cm và 01 dây đeo màu nâu kích thước (1,04 x 0,18)m.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Tô Thị N không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 368.000 đồng còn lại chưa bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc H đã tự nguyện khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tô Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 368.000 đồng còn lại chưa bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Tô Thị N số tiền 11.122.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng – bạc, số IMEI 1: 357865261786862, số IMEI 2: 358164361786868 là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Phan Khoa N số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh N mua điện thoại của bị cáo.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép quai ngang màu đen của bị cáo H để lại tại hiện trường do bà N giao nộp; 01 túi xách màu trắng ngà, viền màu nâu, có khóa kéo bằng kim loại màu vàng, 02 khuyên đeo dây bằng kim loại màu vàng, kích thước (23x13x3)cm và 01 dây đeo màu nâu kích thước (1,04 x 0,18)m của bà Tô Thị N do không còn giá trị sử dụng.

Trong vụ án này, anh Phan Khoa N là người mua điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên khi mua điện thoại thì anh N không biết điện thoại đó bị cáo H chiếm đoạt người khác mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị Mỹ P, là người bán đồ nhậu cho bị cáo H, tuy nhiên bà P không biết nguồn gốc của số tiền mà bị cáo H sử dụng mua đồ nhậu từ đâu mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Diệp Tư Đ và Võ Đình C là những người bị cáo H rủ nhậu cùng sau khi chiếm đoạt tài sản của bà N, tuy nhiên việc bị cáo H cướp tài sản của bà N và sử dụng số tiền cướp được mua đồ nhậu thì Đ và C đều không biết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Lê Ngọc H không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Tô Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/3/2025, tại khu vực đòi keo đối diện cổng vào Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 95, thuộc tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường C, tỉnh Đắk Lắk). Bị cáo Lê Ngọc H đã có hành vi cướp giật túi xách của bà Tô Thị N trị giá 100.000 đồng, bên trong túi xách có số tiền 11.490.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A14 trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 14.090.000 đồng.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

i) Tái phạm nguy hiểm;”.....

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi Cướp giật tài sản trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 14.090.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Lê Ngọc H là người có nhân thân xấu: Bị cáo có 03 tiền án. Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, đến ngày 15/6/2012 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích; Ngày 06/06/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 133 và 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS

năm 1999. Tổng hợp hình chung của hai tội là 08 năm tù; Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên ra Quyết định thi hành quyết định tổng hợp hình phạt 10 năm 06 tháng tù đối với Lê Ngọc H, về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản” (tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 21 ngày 06/6/2017 và Bản án số 22 ngày 28/7/2017), đến ngày 12/8/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, đến ngày 12/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi cướp giết tài sản của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS, đó là “Tái phạm nguy hiểm”. Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2017 bị cáo bị xử phạt tù 04 lần về các tội xâm phạm sở hữu, ngày 12/8/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng đến ngày 09/3/2025 bị cáo tiếp tục phạm tội “Cướp giết tài sản”. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ của bị cáo, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.122.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị hại bà Tô Thị Nga đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tô Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 368.000 đồng còn lại chưa bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Tô Thị N số tiền 11.122.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng – bạc, số IMEI 1: 357865261786862, số IMEI 2: 358164361786868 là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Phan Khoa N số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh N mua điện thoại của bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép quai ngang màu đen của bị cáo H do bà N giao nộp; 01 túi xách màu trắng ngà, viền màu nâu, có khóa kéo bằng kim loại màu vàng, 02 khuyên đeo dây bằng kim loại màu vàng, kích thước (23x13x3)cm và 01 dây đeo màu nâu kích thước (1,04 x 0,18)m của bà Tô Thị N do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc H** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/3/2025.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tô Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 368.000 đồng còn lại chưa bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Tô Thị N số tiền 11.122.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu trắng – bạc, số IMEI 1: 357865261786862, số IMEI 2: 358164361786868 là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho anh Phan Khoa N số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh N mua điện thoại của bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép quai ngang màu đen của bị cáo H do bà N giao nộp; 01 túi xách màu trắng ngà, viền màu nâu, có khóa kéo bằng kim loại màu vàng, 02 khuyên đeo dây bằng kim loại màu vàng, kích thước (23x13x3)cm và 01 dây đeo màu nâu kích thước (1,04 x 0,18)m của bà Tô Thị N do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk)

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái